

# Thực trạng và giải pháp phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở

Trần Văn Tài

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Tư vấn nghề nghiệp và giáo dục hướng nghiệp là những công việc rất quan trọng của hệ thống giáo dục và đào tạo. Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông là việc làm vô cùng quan trọng, giúp định các em định hướng nghề nghiệp tương lai ngay từ đầu quá trình hình thành và phát triển nhân cách cũng như xây dựng năng lực chuyên môn, tạo động lực phấn đấu trên con đường đời. Tư vấn nghề nghiệp trong quá trình đào tạo là giúp người học định hình năng lực thực sự của mình trên cơ sở của sở thích, sở trường, sức khỏe và năng lực của mình.

## 1. Tầm quan trọng của hướng nghiệp và phân luồng

Giáo dục hướng nghiệp là bước đi đầu tiên để học sinh hình dung cơ hội các việc làm sau này, các đặc trưng của những nghề phù hợp và chỉ ra cho các em những gì phải chuẩn bị để sau này có thể gắn bó với nghề đó. Chính vì tầm quan trọng của các công tác giáo dục hướng nghiệp nên Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho 3 năm THPT và đưa vào giảng dạy ngay từ lớp 10 kể từ năm 2006. Tuy nhiên, thực tế ở các trường phổ thông cho thấy giáo viên giảng dạy giáo dục hướng nghiệp chủ yếu là giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên dạy chưa đủ số tiết cần thiết, chủ hầu như không có mấy giáo viên được đào tạo bài bản về hướng nghiệp hay tư vấn nghề nghiệp. Vì thế mà chẳng mấy ai đầu tư tâm huyết cho bộ môn mới mẻ này, nhất là khi giáo viên kiêm nhiệm mất khá nhiều thời gian cho chuyên môn và các công việc hồ sơ, sổ sách. Không ít nơi có hiện tượng giáo viên xin tiết giáo dục hướng nghiệp để dạy bộ môn của mình, mạnh ai nấy xin và mạnh ai nấy cho. Thế nên mới có kết quả đáng buồn là có một tỉ lệ rất lớn học sinh THPT không được giáo dục hướng nghiệp.

Nhìn chung đa số các em đều "đói" thông tin về nghề nghiệp, trong khi các tài liệu giáo dục hướng nghiệp hiện nay thì chỉ đề cập đến một số ít nghề phổ biến trong rất nhiều nghề hiện nay. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến sự lựa chọn phân ban và định hướng của học sinh sau này của học sinh THPT. Một thực trạng là bây giờ có đến trên 50% học sinh đăng ký học ban Khoa học tự nhiên, đó thì khối A, trong khi rất nhiều các em có năng lực và tương lai thực sự nếu lựa chọn các khối thi khác. Cũng với đó là hiện tượng số lớn học sinh khi đăng ký dự thi đại học, cao đẳng lựa chọn vào những trường và những ngành có cái danh "kêu" mà không quan tâm đến mình có đủ năng lực không, mình có yêu thích không và học ngành đó sau

này sẽ làm gì, cơ hội việc làm ra sao? Điều này được phản ánh bởi con số trên 30% thí sinh đăng ký thi đại học, cao đẳng chọn các ngành thuộc khối kinh tế, tài chính, ngân hàng và kinh doanh mà không quan tâm đến khả năng "lọt cửa" của mình.

## 2. Thực trạng phân luồng học sinh sau THCS

Những năm vừa qua, mặc dù công tác PLHS sau THCS và cấp THPT có chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Phần lớn các tỉnh/thành đều có hơn 70% học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT, thậm chí có địa phương hơn 80%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học sơ cấp và trung cấp nghề, TCCN thấp; còn một tỷ lệ không nhỏ HS tốt nghiệp THCS tham gia TTLĐ mà không qua đào tạo đã làm ảnh hưởng đến chất lượng và cơ cấu đào tạo của lực lượng lao động. Năm 2015, tỷ lệ phân luồng toàn quốc ở cấp THCS: Vào THPT 76%, vào trung tâm giáo dục thường xuyên - GDNN 7%, vào trung cấp chuyên nghiệp 3%, trung cấp nghề 5%, đi làm 9%.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, bất cập trong PLHS sau THCS có thể khái quát như sau:

Các mô hình trường và kết hợp dạy nghề và dạy văn hóa tương đương THPT, đã đưa vào thử nghiệm trong thực tiễn, phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của HS THCS và phụ huynh học sinh, đã bị xóa sổ mà không rõ nguyên nhân, mặc dù chưa được tổng kết, đánh giá và báo cáo tình các cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều kiện tiên quyết để PLHS sau THCS là phải đảm bảo LT trong đào tạo, trước hết là LT về chương các CTĐT liên thông (trong đó có LT học, LT ngành và LT chéo) chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là các CTĐT liên thông từ sơ cấp GDNN lên trung cấp, CĐ và ĐH. Tình trạng trên là một trong những nguyên

nhân dân tới sự không công nhận vào bằng của các cơ sở đào tạo khác khi xét tuyển sinh đào tạo LT. Để giải quyết vấn đề này, chính phủ đã chỉ đạo và điều phối để Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ, TB&XH ký kết các văn bản thỏa thuận về đào tạo LT, tạo ra sự "liên thông ép", không thực chất, dẫn đến khó thực hiện và không hiệu quả.

Chính sách tuyển sinh đại học đã có tác động không nhỏ tới việc PLHS sau THCS vào hệ thống GDNN.

Nhưng hạn chế, bất cập của hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN), tư vấn học tập và tư vấn nghề cho học sinh THCS. Hoạt động GDHN, tư vấn học đường nhiều năm qua ở các trường THCS không được quan tâm đúng mức (nếu không muốn nói là bỏ trống). Thiếu hệ thống thông tin về GDHN và định hướng PLHS sau THCS và THPT; thiếu cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, TTLĐ và việc làm, về ngành nghề đào tạo và các cơ sở đào tạo, về chính sách đối với người học và chính sách ưu đãi trong GDNN, về cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng TTLĐ và nhu cầu nhân lực của TTLĐ .v.v... Đồng thời, học sinh cũng không hiểu được những đặc điểm tâm sinh lý, những phẩm chất và năng lực của bản thân để lựa chọn hướng đi, nghề nghiệp tương lai cho phù hợp.

Chất lượng và hiệu quả GDNN thấp, còn một tỷ lệ không nhỏ học sinh tốt nghiệp cơ sở GDNN chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, thất nghiệp, không tìm được việc làm, hoặc làm việc không đúng với ngành nghề và trình độ được đào tạo. Năng lực nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và tin học, năng lực hợp tác và năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam còn hạn chế so với lao động các nước. Các cơ sở GDNN kém hấp dẫn và khó thu hút học sinh vào học, dẫn đến khó khăn trong việc PLHS sau THCS.

### 3. Một số giải pháp điều tiết phân luồng học sinh sau THCS vào học giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân, của xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDNN đối với phát triển kinh tế, xã hội, phát triển con người và PLHS sau THCS.

Tiếp tục triển khai thí điểm, hoàn thiện và tổ chức triển khai đại trà mô hình trường "Trung học nghề" để thu hút học sinh tốt nghiệp THCS vào học, tốt nghiệp có trình độ chuyên môn nghề nghiệp và trình độ văn hóa tương đương THPT, có thể đi vào TTLĐ hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn khi có nhu cầu.

Tổ chức tổng kết, đánh giá mô hình và triển khai thí điểm mô hình trường THN và trường THPTKT; xác định những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế; hoàn thiện mô hình trường THN và tiếp tục triển khai thí điểm (nếu thấy cần thiết);

Tái thành lập các trường THN trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm dạy nghề, trường cao đẳng và trung cấp GDNN. Do đạt thủ của loại trường THN, vừa dạy các môn VHPT, vừa dạy nghề, với các phương tiện dạy học (PTDH), đặc biệt là PTDH thực hành nghề dài tiên, việc tận dụng cơ sở vật chất và các PTDH có sẵn ở các trường là rất cần thiết, hoàn thiện và bổ sung khi có nhu cầu, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của mô hình trường mới;

Kế thừa CTĐT các ngành, nghề sẵn có của các trường, xác định nhu cầu đào tạo theo các ngành, nghề đó, hoàn thiện CTĐT hiện có cho phù hợp với mục tiêu của mô hình DT mới. Chương trình đào tạo THN sẽ được thiết kế liên thông với CTĐT cao đẳng và đại học theo hướng nghề nghiệp, ứng dụng, thực hành.

Trường THN tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, hoặc Sơ cấp nghề, vừa đào tạo nghề trình độ cao, vừa dạy các môn văn hoá tương đương THPT, với các CTĐT 3 đến 4 năm. Học sinh tốt nghiệp có trình độ trung cấp kỹ thuật/nghiệp vụ và trình độ văn hóa tương đương THPT, được cấp Bằng trung cấp GDNN và Chứng nhận trình độ văn hóa tương đương THPT. Học sinh sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia TTLĐ, hoặc khi có điều kiện, có nhu cầu, có thể học tiếp lên CĐ, ĐH.

Tổ chức bồi dưỡng cập nhật và bổ sung các kiến thức và kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho các loại hình GV dạy các môn văn hóa phổ thông (VHPT), kỹ thuật cơ sở (KTCS) và lý thuyết chuyên môn (LTCM), thực hành nghề (THN) theo yêu cầu của CTĐT. Tổ chức tuyển dụng bổ sung các loại GV theo nhu cầu đào tạo của các trường. Giáo viên dạy các môn VHPT được đào tạo trình độ ĐH ở các trường đại học sư phạm; GV dạy các môn KTCS, LTCM và THN được đào tạo trong các trường đại học sư phạm kỹ thuật, hoặc tại các khoa sư phạm kỹ thuật của các trường ĐH.

Xây dựng và triển khai các CTĐT liên thông và công nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp các CTĐT liên thông của các cơ sở giáo dục và đào tạo - Điều kiện để PLHS sau THCS khá thi và hiệu quả.

Bộ GD&ĐT và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp trong lãnh đạo và chỉ đạo các cơ sở đào tạo hợp tác, xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo liên thông (CTĐTTLT), phục vụ cho việc PLHS sau THCS khá thi và hiệu quả.

Bộ GD&ĐT và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp trong lãnh đạo và chỉ đạo các cơ sở đào tạo hợp tác, xây dựng các CTĐTTLT, tạo điều kiện PL trong HTGDQD

Điều tiết phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS thông qua chính sách tuyển sinh đào tạo CĐ, ĐH.

Điều chỉnh PLHS sau THCS thông qua chính sách điều tiết của nhà nước đối với đào tạo nhân lực, đặc biệt là trong tuyển sinh ĐH và GDNN, như áp dụng

chính sách giám quy mô tuyển sinh ĐH, đồng thời tăng điểm sàn và điều chỉnh chính sách, nâng cao điều kiện xét tuyển vào các trường ĐH sẽ góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng đầu vào các trường ĐH, phù hợp với lực thực tiễn của đội ngũ giảng viên. Cơ sở vật chất và phương tiện dạy học v.v..., khác phục tình trạng sinh viên tốt nghiệp ĐH không tìm được việc làm, hoặc có việc làm nhưng không phù hợp với ngành và trình độ được đào tạo. Đồng thời, chính sách này sẽ góp phần tăng nguồn tuyển sinh vào các cơ sở GDNN, dần từng bước khắc phục tình trạng tuyển sinh vào các trường trung cấp và cao đẳng GDNN nhiều năm qua không đạt chỉ tiêu được giao.

Bộ GD&ĐT và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường CD, ĐH thông qua thẩm định chất chẻ và khoa học đề án tuyển sinh ĐH, CD do các trường xây dựng, đưa đề: 1) Nhu cầu của xã hội, TTLĐ và việc làm, tình hình việc làm của người tốt nghiệp qua kết quả điều tra theo dấu vết người tốt nghiệp; 2) Năng lực thực tế của các trường, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, nhu CTDĐT, đội ngũ GV, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học v.v.. Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ, TB&XH phải có cơ chế giám sát để đảm bảo việc đăng ký và giao chỉ tiêu tuyển sinh đi vào thực chất, phù hợp với thực tiễn.

Nhà nước cần nghiên cứu, đổi mới các chế độ, chính sách về lao động, việc làm, chính sách lương và các chính sách khác đối với người lao động có trình độ GDNN để đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần, chính sách tôn vinh, khuyến khích, đãi ngộ và động viên họ yên tâm gắn bó và cống hiến với nghề nghiệp đã chọn.

Cùng với việc đổi mới các chính sách trong đào tạo nhân lực, nhà nước và các cơ quan, doanh nghiệp cần phải đổi mới chính sách tuyển dụng nhân lực, chuyển trọng tâm tuyển dụng dựa trên bằng cấp sang tuyển dụng dựa theo nhu cầu về vị trí việc làm, dựa vào năng lực thực tế của các ứng viên.

Nhiều chung, nhà nước chủ yếu dùng các chính sách để điều tiết phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS lên THPT, các cơ sở GDNN và ĐH; chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực các cấp trình độ.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp (GDHN), triển khai các hoạt động tư vấn học đường cho học sinh THCS nhằm định hướng nghề nghiệp cho các em; xây dựng chương trình và tổ chức dạy học phân hóa theo hướng tự chọn ở THCS.

Triển khai thí điểm các mô hình nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh tại các bộ ngành, các địa phương. Tổ chức các sân giao dịch việc làm để tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho học sinh; tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp, thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả GDNN các cấp trình độ từ sơ cấp, đến trung cấp, cao đẳng; gắn đào tạo với việc làm, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, nâng tầm thương hiệu của các trường, tăng sự hấp dẫn và thu hút HS vào học các cơ sở GDNN.

Để thực hiện phân luồng, thu hút HS tới nghiệp THCS vào học trung cấp thì điều đặc biệt quan trọng là bản thân các cơ sở GDNN nâng cao sức hấp dẫn đối với học sinh và các bậc phụ huynh, thu hút HS tốt nghiệp THCS vào học thông qua việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và đổi mới tổ chức đào tạo; gắn đào tạo với sử dụng và TTLĐ, nâng tỷ lệ HS tốt nghiệp GDNN có việc làm và làm việc đúng ngành nghề đào tạo.

#### 4. Kết luận

Công tác PLHS sau THCS còn nhiều hạn chế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có những nguyên nhân chủ quan của ngành GD&ĐT và những nguyên nhân khách quan. Để thực hiện thành công và hiệu quả PLHS sau THCS, trước hết đòi hỏi phải thay đổi nhận thức của cộng đồng, xã hội, của mọi người dân, của chính bản thân HS và phụ huynh học sinh về nghề nghiệp và GDNN; kết hợp giữa các giải pháp chính sách, giải pháp can thiệp và điều tiết của nhà nước, cùng với các giải pháp trực tiếp của các cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở sử dụng nhân lực sau đào tạo./

#### Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông. 1/2018.

Chính phủ. Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 về việc ban hành "Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020".

Chính phủ. Quyết định số Số: 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về việc "Phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

Phan Văn Kha (2013). Đổi mới giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI. Tạp chí Khoa học Giáo dục Viện KHGDVN, 2013

Đỗ Thị Bích Loan (2018). Thực trạng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam; số 08, tháng 8/2018.